

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST.

Ngày: 30-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp.

2. bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30-5-2023, tại trụ sở TAND huyện Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 09-5-2023 đối với bị cáo:

Bùi Anh Q, sinh năm: 1987.

Trú tại: 38/30Ô3 kp H, thị trấn L, h L, tỉnh BRVT.

Chỗ ở: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BRVT.

Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Bùi Anh K và bà Võ Thị Kim P.

B/c có vợ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993 (Đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06-3-2013, bị Toà án nhân dân huyện L xử phạt 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong ngày 25-9-2013.

- Ngày 15-11-2016, bị Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04-11-2016, bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trốn khi đang dẫn giải”. Chấp hành xong ngày 08-8-2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16-12-2022 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Nguyễn Tấn Th – sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 16-12-2022, tại căn nhà không số thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Bùi Anh Q đang có hành vi tàng trữ 08 gói nylon nhiều màu sắc được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Q khai nhận là ma túy đá của mình) nên lực lượng chức năng đã lập biên bản quả tang và niêm phong các tang vật theo quy định.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 08 gói nylon nhiều màu sắc được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại Nokia màu xanh số Emei 1 355043878237818, số Emei 2 355043879237817; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh hình chữ U, một cạnh dài 7cm, cạnh còn lại dài 5cm, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt mà Q khai nhận là ma túy đá sử dụng chưa hết được nối với 01 ống nhựa dài 10cm gắn vào một chai nhựa hiệu Trà Ô Long: hai đoạn ống hút màu trắng được nối với nhau.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận: vào ngày 14-12-2022 Q gọi điện thoại cho một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Long Hải, huyện L để liên hệ mua ma túy đá về sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q chạy xe máy đến đoạn đường 36m thuộc thị trấn Long Hải, huyện L để gặp Trắng và mua ma túy đá với số tiền là 1.000.000đ. T đề ma túy đá trong gói thuốc hiệu JET đựng trong bao nylon màu đen và đưa cho Q. Khi về đến nhà Q mở gói thuốc JET ra và đếm được 12 gói nylon màu trắng bên trong chứa ma túy đá. Q đã sử dụng hết 04 gói, còn 08 gói chưa sử dụng thì bị cơ quan Công an vào bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS-MT ngày 22-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt (kí hiệu mẫu A1) chứa trong 08 gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an thị trấn Đ, Công an huyện Đ, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Dương Văn T, Nguyễn Tấn Th, Phạm Văn Tùng, Bùi Anh Q, Cao Hoài Ân gửi đến giám định có khối lượng là 0,7661 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất kết tinh (kí hiệu mẫu A2) chứa bên trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trong phong bì màu trắng số thứ tự 01, gửi đến giám định có khối lượng là 0,1770 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.”

Methamphetamine là chất ma túy không được sử dụng quy định tại danh mục số II Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (Số thứ tự: 323) quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

* Xử lý tài sản, tang vật của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển các vật chứng còn lại của các vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ chờ xử lý gồm:

- 01 phong bì màu trắng số 10/1 ngày 22-12-2022 (bên trong mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký Thượng tá Đỗ Xuân H - Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Giám định viên Võ Th Hoài và chữ ký Đỗ Thị Linh Sa có đóng dấu giáp lai.

- 01 phong bì màu trắng số 10/2 ngày 22-12-2022 (bên trong H lại 01 nỏ thủy tinh, ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký Thượng tá Đỗ Xuân H - Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Giám định viên Võ Th Hoài và chữ ký Đỗ Thị Linh Sa có đóng dấu giáp lai.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa hiệu Trà Ô Long bên trên có gắn hai đoạn ống hút màu trắng được nối với nhau.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh, số Emei 1 355043878237818, số Emei 2 355043879237817.

Bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 09-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố b/c Bùi Anh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Anh Q cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS xử phạt b/c Q với mức án từ 18 đến 20 tháng tù. Còn bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố

của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c Q tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy H toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào ngày 14-12-2022 b/c Q gọi điện thoại cho người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn L, huyện L để liên hệ mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q chạy xe máy đến thị trấn Li, huyện L gặp T và đưa cho T 1.000.000đ để nhận được 12 gói nylon bên trong chứa ma túy. Sau khi về đến nhà Q đã sử dụng hết 04 gói, còn 08 gói đem cất giấu thì bị cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS-MT ngày 22-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: số ma túy thu giữ của b/c Q gửi đến giám định có khối lượng 0,9431gam

Trong vụ án này, theo giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận số ma túy thu giữ gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,9431gam nên b/c Q vi phạm pháp luật hình sự theo quy định tại điểm c khoản 01 điều 249 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Đ truy tố b/c Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của b/c Q gây ra là nguy hiểm cho xã hội; b/c là người trưởng thành, có nhận thức, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn mà dính vào chất gây nghiện làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Trong lúc nhà nước và mọi người đang ra sức ngăn chặn tệ nạn này, b/c Thắng lại cất giữ ma túy trái phép, điều này đi ngược với đường lối chủ trương của nhà nước. Hành vi đó không những làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của b/c và những người bị kéo theo tệ nạn này. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của b/c nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: b/c không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: b/c Q thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS, nghĩ nên căn cứ vào tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho b/c khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng số 10/1 ngày 22-12-2022 (bên trong mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký Thượng tá Đỗ Xuân H - Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Giám định viên Võ Th Hoài và chữ ký Đỗ Thị Linh Sa có đóng dấu giáp lai.

- 01 phong bì màu trắng số 10/2 ngày 22-12-2022 (bên trong H lại 01 nỏ thủy tinh, ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký Thượng tá Đỗ Xuân H - Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Giám định viên Võ Th Hoài và chữ ký Đỗ Thị Linh Sa có đóng dấu giáp lai.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa hiệu Trà Ô Long bên trên có gắn hai đoạn ống hút màu trắng được nối với nhau là công cụ để b/c thực hiện việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Emei 1: 355043878237818, số Emei 2: 355043879237817 là phương tiện để b/c thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho b/c.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Bùi Anh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS:

Phạt b/c Bùi Anh Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2022.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 10/1 ngày 22-12-2022 (bên trong mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) và 01 phong bì màu trắng

số 10/2 ngày 22-12-2022 (bên trong H lại 01 nỏ thủy tinh, ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định) được niêm phong có chữ ký Thượng tá Đỗ Xuân H - Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Giám định viên Võ Th Hoài và chữ ký Đỗ Thị Linh Sa có đóng dấu giáp lai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa hiệu Trà Ô Long bên trên có gắn hai đoạn ống hút màu trắng được nối với nhau.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Emei 1: 355043878237818, số Emei 2: 355043879237817.

(Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang tạm giữ theo biên bản số 32/BB ngày 09-5-2023).

[4] Án phí: bị cáo Bùi Anh Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.